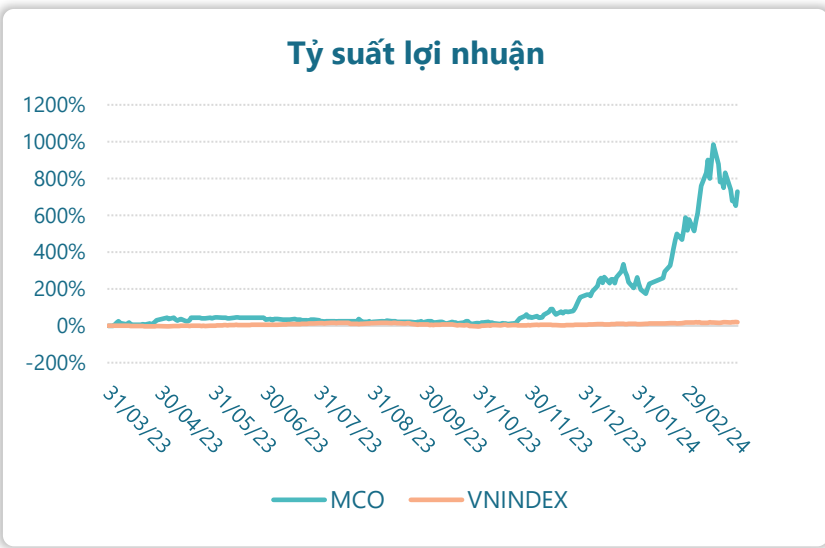
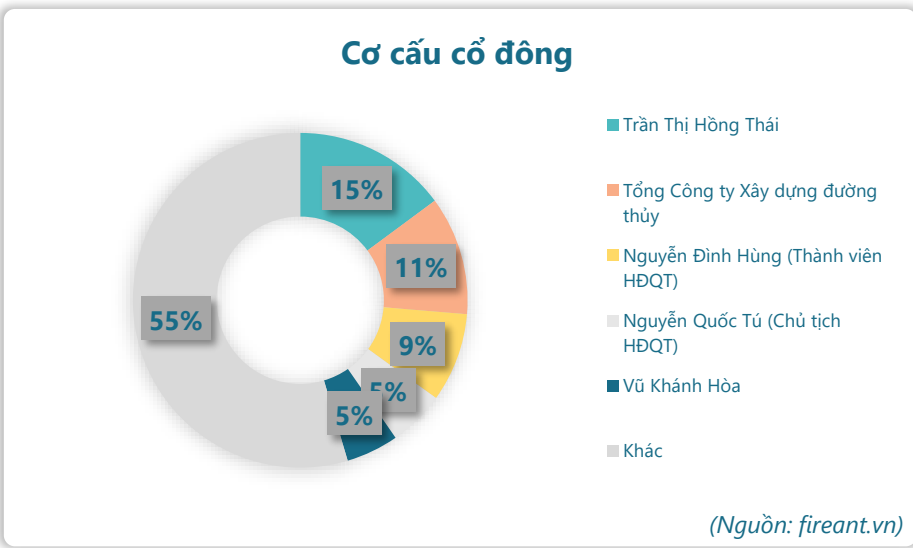
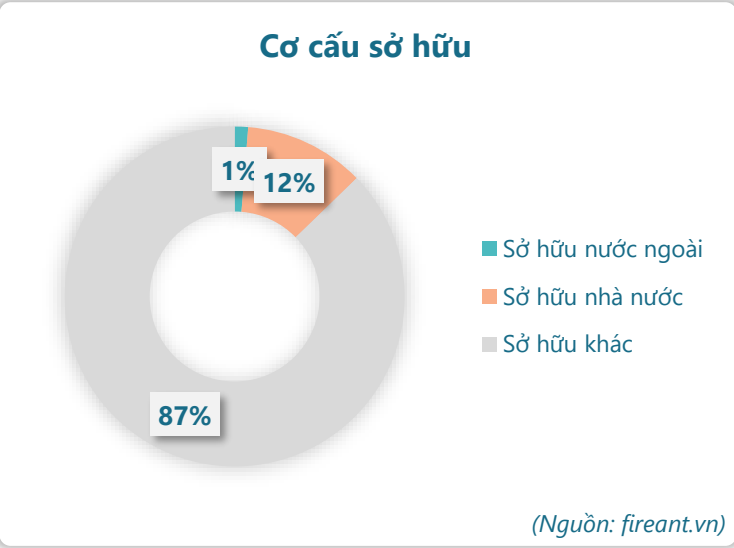
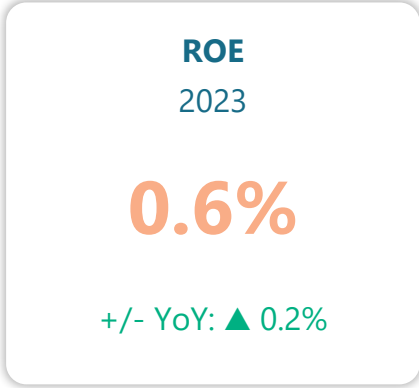
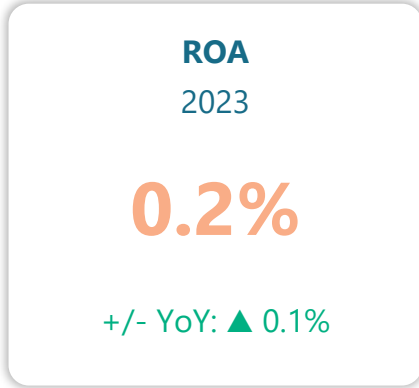
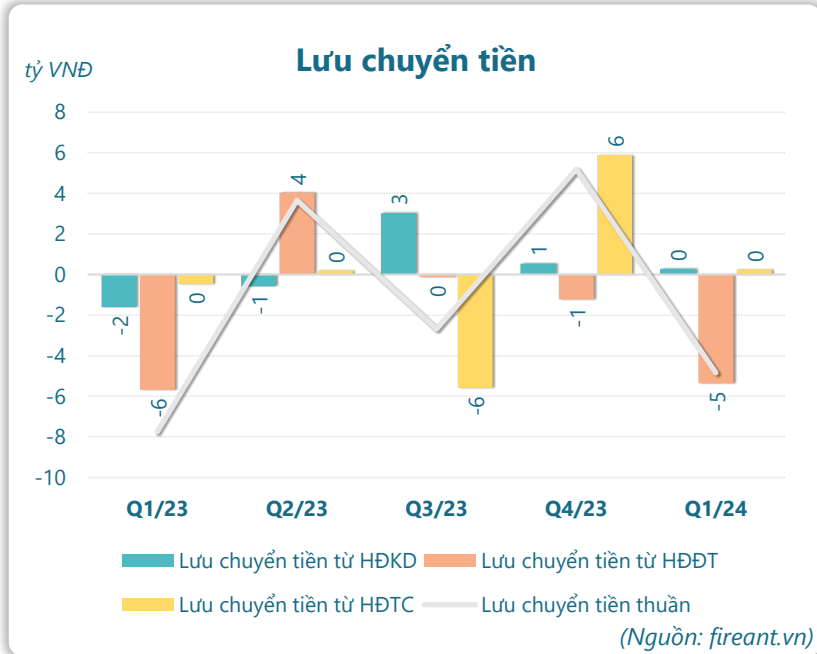
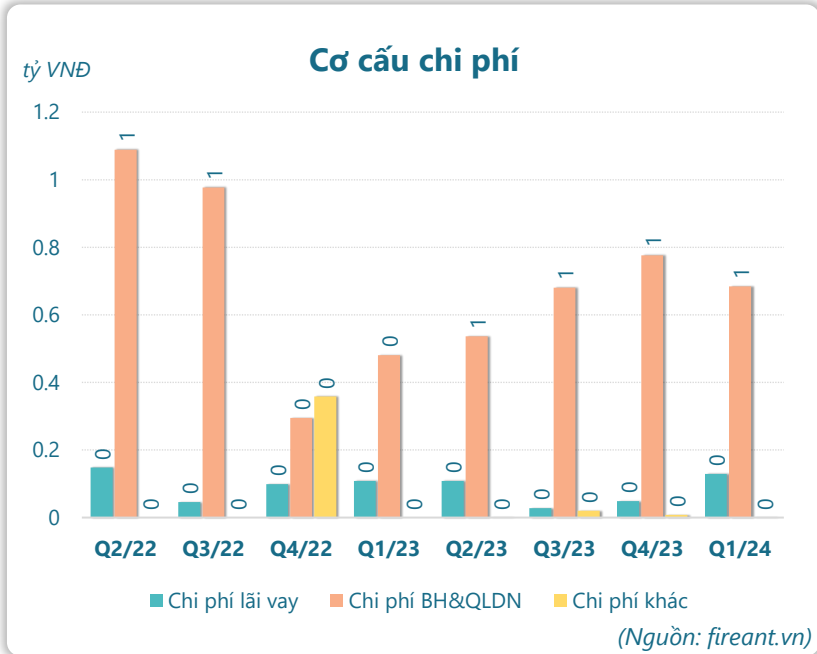
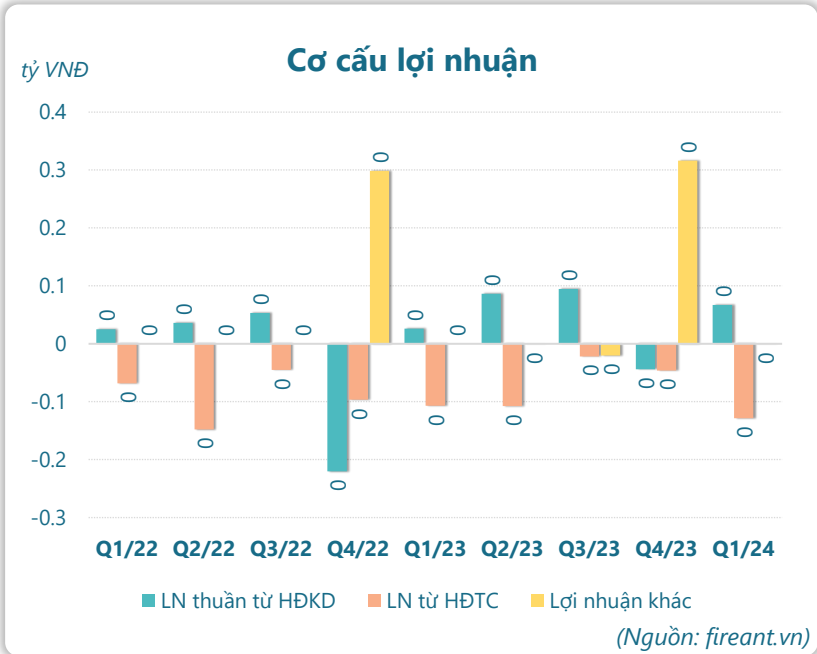
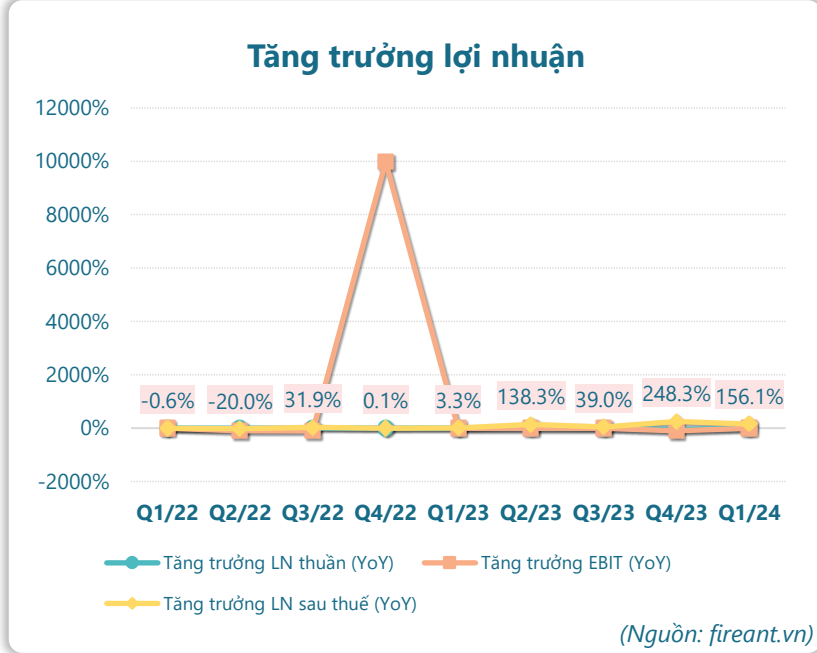
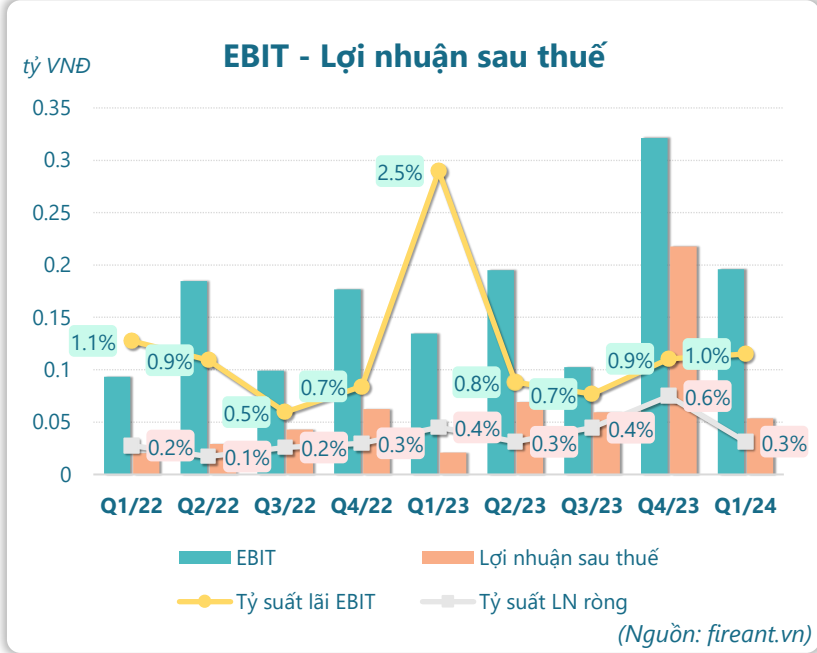
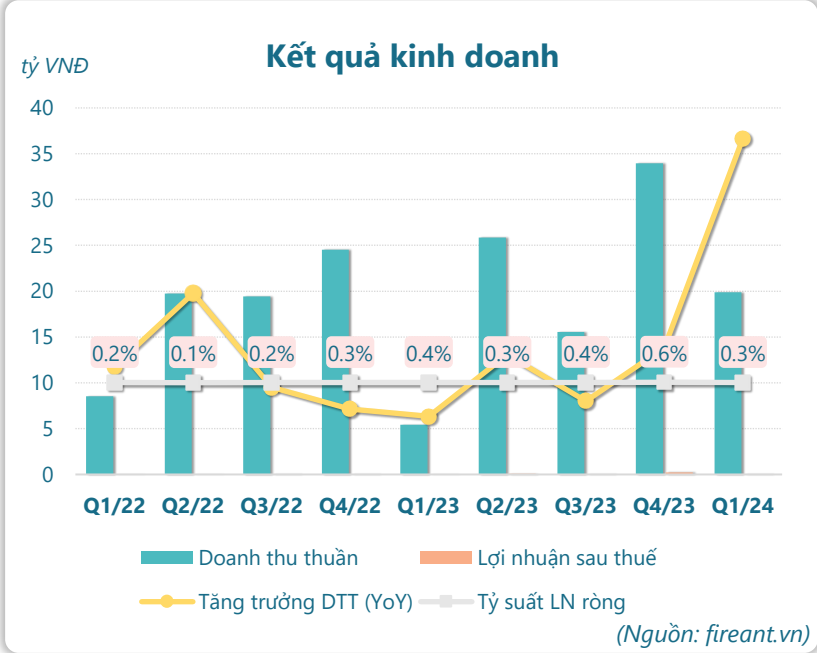


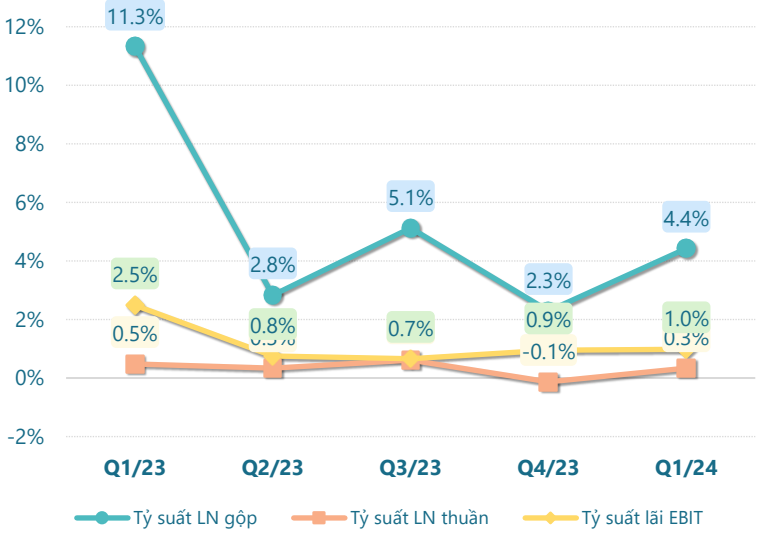
Ngày	26,500 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	34.5%	284.1%	597.4%

Sàn giao dịch	HNX
Khoảng giá 52 tuần	3,200 - 34,700
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	109
Số lượng CPLH (CP)	4,103,929
KLGD BQ 20 phiên (CP)	214,315
Sở hữu nước ngoài	1.3%
Beta	0.29
EPS	97
P/E	272.0

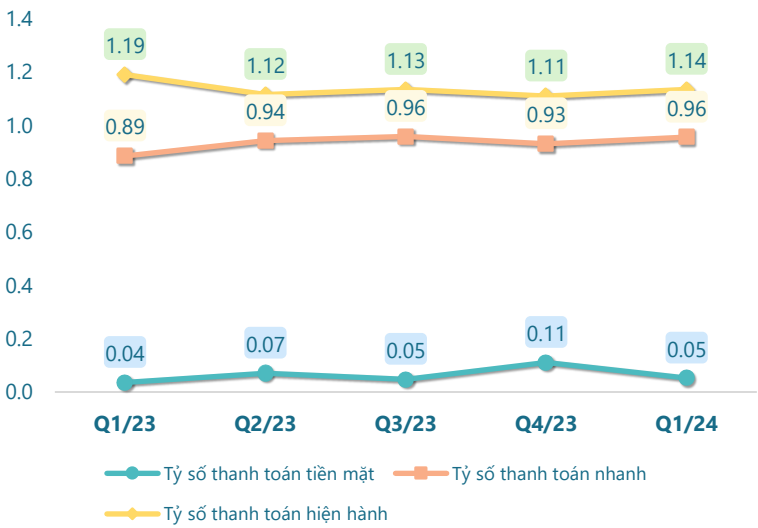




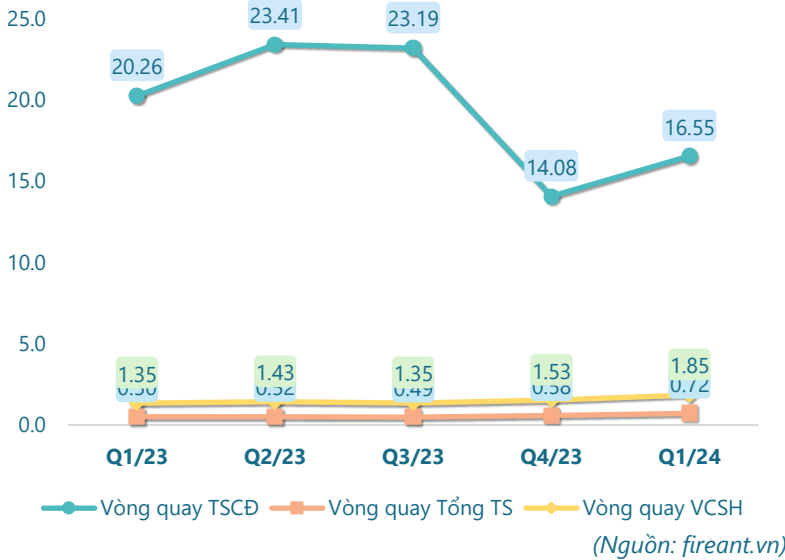
Tỷ suất lợi nhuận



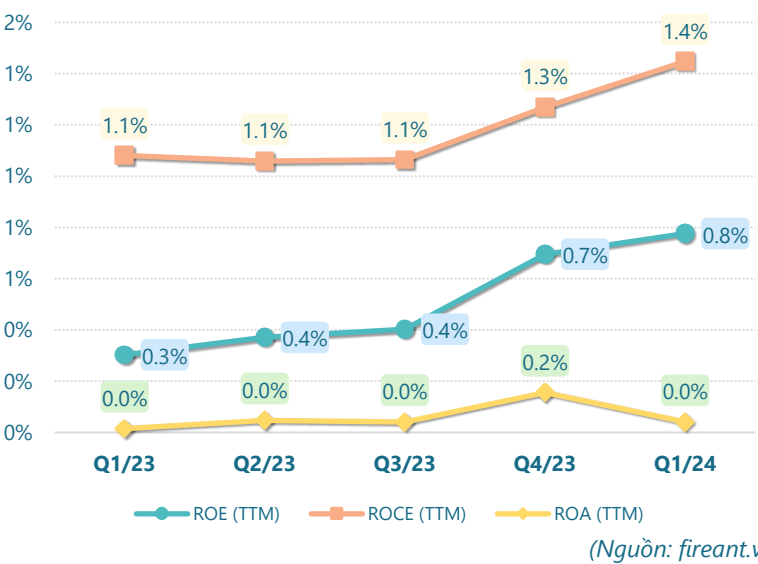
Chỉ số thanh khoản



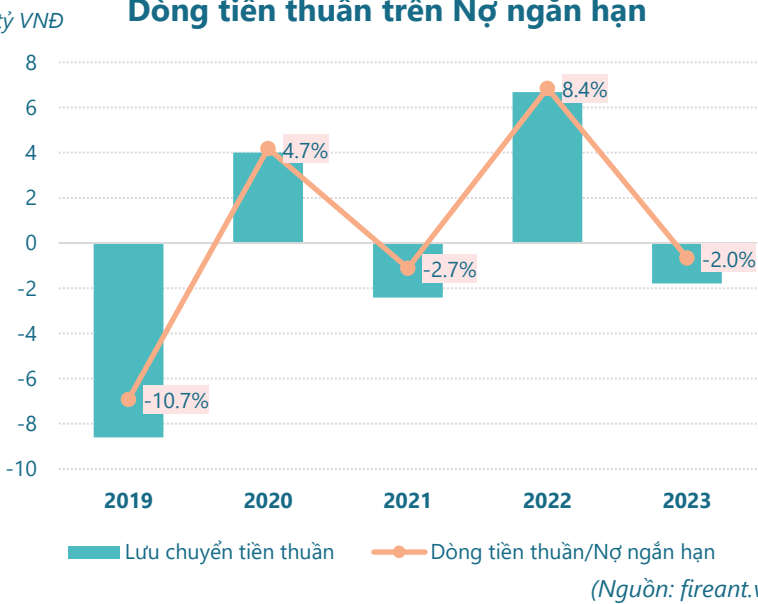
Vòng quay tài sản



Tỷ suất sinh lợi



Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



Nhóm chỉ số định giá

